

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bành Quốc Trung;
- Ông Phạm Danh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh P, sinh ngày 02/01/1979, tại thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1946; Có vợ và 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh Ph, sinh ngày 09/7/1981, tại thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1946; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Văn G, sinh ngày 08/02/1986, tại thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Mai Văn A, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; có vợ và 02 người con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/11/1991, tại thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Lê Thị V, sinh năm 1972; Có vợ và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1951, tại thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn Tr (chết) và bà Phạm Thị X (chết); có vợ (chết) và 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1978 và con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thanh Đ, sinh năm 2007 (vắng mặt);

- *Người giám hộ:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1946 (xin vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hoài Tân, sinh năm 1990 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Trần Minh Trí, sinh năm 2002 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh Nguyễn Hoàng Sơn, sinh năm 1998 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp S, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/9/2022, tại nhà Trần Thanh P thuộc ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Thanh H, Trần Thanh Ph, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T và Mai Văn G chơi đánh bài thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài xì dách, sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi. Cách thức chơi như sau:

Sới bạc có 01 người làm cái, luân phiên mỗi người được làm cái 02 ván; mỗi ván bài đặt cược thấp nhất là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, cao nhất là

100.000 (một trăm nghìn) đồng. Ngoại trừ người làm cái, người chơi phải đặt cược một số tiền tùy ý trước mỗi ván chơi. Nếu thắng, người chơi nhận được số tiền tương đương đã đặt cược; nếu thua, người chơi mất số tiền đã cược cho người làm cái.

Cách tính điểm như sau:

- Các lá bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng con số.
- Các lá bài: J (bồi), Q (chuồng), K (già) thì mỗi lá tính là 10 điểm.
- Lá bài A (át): Có thể tính linh hoạt là 01 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm.
- Các trường hợp đặc biệt:
 - + Ngũ linh: 05 lá bài mà tổng điểm nhỏ hơn 21; người chơi thắng tuyệt đối; trường hợp cả hai bên đều ngũ linh, ai ít điểm hơn sẽ thắng.
 - + Non: Bài dưới 16 điểm.
 - + Đủ: Bài từ 16 đến 21 điểm.
 - + Quắc: Bài lớn hơn 21 điểm; khi bị quắc thì người chơi không có quyền bốc tiếp.

Người làm cái sẽ chia cho mỗi tụ của người chơi 02 quân bài, các lá bài còn dư thì người làm cái giữ nhưng không được xem. Với 02 lá bài đầu tiên, nếu người chơi cảm thấy hài lòng về số điểm trên lá bài của mình thì sẽ “dẫn bài” (điều kiện là tổng điểm phải từ 16 trở lên); nếu có bài sau đây người chơi có quyền “dẫn bài” ngay để hưởng lợi: Xi bàng: 02 lá AA; xì dách: 01 lá A và thêm một trong các lá 10, J, Q, K; nếu người làm cái có bài như trên thì sẽ thắng hết người chơi (ngoại trừ người chơi nào có bài bằng hoặc cao hơn).

Sau khi tính điểm 02 lá, người chơi có quyền bốc thêm bài hoặc dừng, sao cho số điểm nằm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm. Nếu người chơi chưa hài lòng về số điểm trên lá bài của mình thì yêu cầu người làm cái cho rút thêm bài (tối đa rút thêm được 03 lần, mỗi lần rút 01 lá bài). Sau khi người chơi dẫn bài hết thì người làm cái sẽ xem bài của mình, nếu người làm cái hài lòng về số điểm trên quân bài thì tiến hành so bài với người chơi; nếu không hài lòng với về số điểm trên quân bài của mình thì tiến hành rút thêm bài (giống như người chơi rút), đến khi hài lòng về số điểm của mình thì tiến hành so bài với người chơi.

Cách tính thắng thua:

Người chơi phải có số điểm từ 16 trở lên trước khi nhà cái kiểm bài, người làm cái sẽ so bài với tất cả người chơi: Nếu người làm cái hơn điểm của người chơi nào thì sẽ được ăn phần cược của người chơi đó; ngược lại sẽ phải trả số tiền bằng số tiền mà người chơi đã cược; nếu số điểm bằng nhau thì hòa; hai bên cùng quá 21 điểm thì ai ít điểm hơn sẽ thắng; quá 21 điểm thì thắng bài thấp hơn 16 điểm (non).

Khi các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Thanh Ph, Trần Thanh P, Nguyễn Văn H và Mai Văn G ngồi vào tụ thì G là người làm cái đầu tiên. P tham gia đánh bạc được 02 ván (do Giang làm cái) thì gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang đến. Lúc này, bị

cáo P nhường tụ của mình đang chơi cho T và đến lượt Tân làm cái, T vừa bỏ số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng ra chiếu bạc thì lực lượng Công an xã BX đến bắt quả tang cùng tang vật. Thời điểm này các con bạc chưa bỏ tiền vào vào hộp giấy.

Tại thời điểm bắt quả tang, số tiền thu trên chiếu bạc là 5.530.000 (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng, cụ thể:

- Thu tại vị trí của T: Số tiền 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng.
- Thu tại vị trí của G: Số tiền 1.520.000 (một triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng.
- Thu tại vị trí của H: Số tiền 670.000 (sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.
- Thu tại vị trí của P: Số tiền 910.000 (chín trăm mười nghìn) đồng.
- Thu tại vị trí của T: Số tiền 1.900.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn T, Trần Thanh Ph, Trần Thanh P, Nguyễn Văn H và Mai Văn G như sau:

- T: 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng; số tiền 2.000.000 đồng T cất riêng trong người là tiền cá nhân không dùng vào việc đánh bạc;
- P: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, xác định toàn bộ số tiền này dùng vào việc đánh bạc;
- G: 1.520.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, xác định toàn bộ số tiền dùng vào việc đánh bạc;
- H: 3.817.000 (ba triệu tám trăm mười bảy nghìn) đồng, trong đó H lấy ra 800.000 đồng dùng để đánh bạc, cất trong người 3.017.000 đồng, xác định toàn bộ số tiền này dùng vào việc đánh bạc;
- Ph: 1.000.000 (một triệu) đồng, xác định toàn bộ số tiền này dùng vào việc đánh bạc.

Vật chứng thu giữ:

- 03 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng);
- 01 bộ bài tây 52 lá (chưa qua sử dụng);
- 01 cái chăn (mền) bằng vải màu đỏ có nhiều hoa văn được xếp làm bốn, kích thước 0,99 x 0,85 mét;
- 01 điện thoại di động OPPO A3S màu tím - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy;
- 01 hộp giấy kích thước 22 x 18,5 x 23,5 cm;
- Nguyễn Văn T giao nộp: 2.000.000 (hai triệu) đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng;
- Trần Thanh P giao nộp: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh – đen.

- Tiền thu trên chiếu bạc 5.530.000 (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng;

- Tiền thu trên người Nguyễn Văn H: 3.017.000 (ba triệu không trăm mười bảy nghìn) đồng;

- Tiền thu trên người Mai Văn G: 85.000 (tám mươi lăm nghìn) đồng;

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSTXGC, ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố các bị cáo Trần Thanh Phong, Trần Thanh Phú, Mai Văn Giang, Nguyễn Văn Hoài và Nguyễn Văn To về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh P, Trần Thanh Ph, Mai Văn G, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “*Đánh bạc*” và xử phạt các bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo Trần Thanh P, Trần Thanh Ph và Mai Văn G mỗi bị cáo từ 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng đến 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng đến 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 36, Điều 50, điểm i, s, o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập do bị cáo là người cao tuổi không có nguồn thu nhập ổn định.

- Về vật chứng, đề nghị: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công trả lại cho Nguyễn Thanh Tân 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu tím đen.

+ Trả lại cho:

Bị cáo Nguyễn Văn T: Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng.

Bị cáo Mai Văn G: Tiền Việt Nam 85.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Mai Văn G. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Anh Nguyễn Thanh T: Tiền Việt Nam 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (Một) cái chăn (mền) bằng vải màu đỏ có nhiều hoa văn kích thước 0,99 x 0,85m và 01 hộp giấy kích thước 22 x 18,5 x 23,5cm.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh – đen; Số tiền 7.147.000 đồng, trong đó:

Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc là 3.630.000 đồng (5.530.000 đồng - 1.900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T);

Tiền Việt Nam 500.000 đồng do Trần Thanh P giao nộp;

Tiền Việt Nam 3.017.000 đồng thu giữ trong người của Nguyễn Văn H;

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị miễn nộp án phí.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Văn H, Mai Văn G và Nguyễn Văn T cùng trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thanh Ph không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cùng khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 28/9/2022 tại nhà của bị cáo Trần Thanh P thuộc ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang các bị cáo cùng chơi đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 7.537.000.000 đồng, trong đó bị cáo T sử dụng 700.000 đồng, bị cáo P sử dụng 500.000 đồng,

bị cáo G sử dụng 1.520.000 đồng, bị cáo H sử dụng 3.817.000 đồng và bị cáo Ph sử dụng 1.000.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, số tiền đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Thanh P, Trần Thanh Ph, Mai Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò trách nhiệm của từng bị cáo: Hội đồng xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, bị cáo Phong là người rủ rê và là người thực hành, 04 bị cáo còn lại là người thực hành với vai trò ngang nhau.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào mà không thông qua cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoạt động trong lĩnh vực này là vi phạm pháp luật. Song do coi thường pháp luật, hám lời nên vẫn cố tình thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo, nên các bị cáo phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T đã hơn 70 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội là tức thời nên các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần xử phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định, nhằm đề trừng trị về mặt kinh tế và để các bị cáo nhận thức rõ về việc làm sai trái của mình cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện đồng thời cũng góp phần tăng nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước và phù hợp với quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn T đã cao tuổi, không có việc làm ổn định và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ Luật hình sự cho bị cáo cải tạo không giam giữ nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Do bị cáo

lớn tuổi không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.147.000 đồng, trong đó: Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc 3.630.000 đồng (5.530.000 đồng -1.900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T); Tiền Việt Nam 500.000 đồng do Trần Thanh P giao nộp; Tiền Việt Nam 3.017.000 đồng thu giữ trong người của Nguyễn Văn H dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh – đen của bị cáo Trần Thanh P sử dụng liên lạc rủ rờ các bị cáo đánh bạc, còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền còn lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bị cáo T không dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng không dùng liên lạc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với Tiền Việt Nam 85.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Mai Văn G không dùng để đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo G. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 03 (Ba) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (Một) cái chặn (mền) bằng vải màu đỏ có nhiều hoa văn kích thước 0,99 x 0,85m và 01 hộp giấy kích thước 22 x 18,5 x 23,5cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S màu tím đen là tài sản của Nguyễn Thanh Tân, không liên quan việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công trả lại cho T là đúng quy định của pháp luật nên ghi nhận.

- Đối với Tiền Việt Nam 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) thu tại vị trí của Nguyễn Thanh T nhưng Tân chưa thực hiện hành vi đánh bạc nên trả lại cho Nguyễn Thanh T.

[6] Về hành vi những người liên quan:

[6.1] Đối với Trần Thanh Đ, sinh năm 2007 là người đi mua bài dùng để đánh bạc nhưng không biết các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền, không tham gia đánh bạc, ngoài lời khai không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công không xem xét trách nhiệm là có cơ sở.

[6.2] Đối với Nguyễn Thanh T tại thời điểm bắt quả tang mặc dù đang chuẩn bị bỏ tiền trên sới bạc nhưng là lần đầu tiên ngồi vào sới bạc và chưa thực hiện hành vi đánh bạc, ván bài do T dự định làm cái chưa diễn ra. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh T về hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm là có cơ sở.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T hiện nay đã trên 60 tuổi và bị cáo có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh P, Trần Thanh Ph, Mai Văn G, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35; Điều 50, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Ph 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Mai Văn G 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước..

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36; Điều 50, Điểm i, s, o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (Một) cái chăn (mền) bằng vải màu đỏ có nhiều hoa văn được xếp làm tư, kích thước 0,99 x 0,85m và 01 (Một) hộp giấy kích thước 22 x 18,5 x 23,5cm;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn G Tiền Việt Nam 85.000 đồng (Tám mươi lăm nghìn đồng). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T: Tiền Việt Nam 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh – đen. Số tiền 7.147.000 đồng, trong đó: Tiền Việt Nam thu trên chiếu

bạc là 3.630.000 đồng (5.530.000 đồng -1.900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T); Tiền Việt Nam 500.000 đồng do Trần Thanh P giao nộp; Tiền Việt Nam 3.017.000 đồng thu giữ trong người của Nguyễn Văn H.

- Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thanh P, Trần Thanh Ph, Mai Văn G, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Thu Thúy